

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/7/2019  
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Võ Lâm Sơn;**

**2. Ông Lê Đức Thụy;**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tân Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn, về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Kim L, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Có văn bản yêu cầu vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị Kim L trình bày: Chị và anh Phạm Văn H tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2003, đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do chồng không quan tâm gia đình và có người phụ nữ khác bên ngoài nên mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống từ năm 2013 đến nay. Từ khi không còn chung sống, hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn H. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Đoàn D, sinh ngày 12/3/2003 và Phạm Văn N, sinh ngày 04/02/2006 (02 con chung hiện do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định pháp luật. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị L có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Phạm Văn H được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn H, anh H có nơi cư trú ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh H là có căn cứ.

[3] Chị Bùi Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn H. Chị L và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị L trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không quan tâm gia đình và có người phụ nữ khác bên ngoài, đến năm 2013 thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn H. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị L yêu cầu ly hôn và triệu tập anh H tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh H vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã diễn ra trong thời

gian dài, nguyên nhân do anh H không quan tâm gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ năm 2013 đến nay. Trong thời gian này hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Kim L là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, chị L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Đoàn D, sinh ngày 12/3/2003 và Phạm Văn N, sinh ngày 04/02/2006 (cháu D, cháu N hiện do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu D, cháu N do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng. Tòa án ghi nhận ý kiến của các cháu thì các cháu cũng có nguyện vọng được sống chung cùng mẹ và trong quá trình giải quyết anh H cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của chị L. Do đó, để chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, cháu N là phù hợp với pháp luật, nguyện vọng của các cháu.

[5] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định pháp luật của chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, điều này thể hiện trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con đối với con sau khi ly hôn và tạo điều kiện cho người mẹ nuôi con được tốt hơn. Căn cứ Điều khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L là có cơ sở và phù hợp pháp luật.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:** - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim L đối với anh Phạm Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim L được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 213, ngày 03 tháng 7 năm 2006 do Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị Kim L không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị Kim L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Đoàn D, sinh ngày 12/3/2003 và Phạm Văn N, sinh ngày 04/02/2006 (cháu D, cháu N hiện do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Phạm Đoàn D, sinh ngày 12/3/2003 và Phạm Văn N, sinh ngày 04/02/2006 mỗi cháu 700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D, cháu N thành niên và có khả năng lao động.

Chị Bùi Thị Kim L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phạm Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Bùi Thị Kim L xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Bùi Thị Kim L và anh Phạm Văn H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Bùi Thị Kim L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0012867 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 04/4/2019. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Phạm Văn H phải chịu.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**



